

CÁI CHẾT CỦA CỔ THIẾU TÁ BIỆT ĐỘNG QUÂN TRẦN ĐÌNH TỰ



Trong quân sử của cuộc chiến Quốc Cộng kéo dài từ 1954–1975, có khá nhiều những chiến công hiển hách của những đơn vị QLVNCH hay của từng cá nhân, người lính VNCH từ cấp chỉ huy đến hàng binh sĩ. Hai mươi một năm, cuộc chiến đấu của người Miền Nam chống trả và ngăn chặn từng đợt xâm lăng từ miền Bắc Việt Nam, người anh em cùng chung huyết thống, cùng mang dòng máu Lạc Hồng, nhưng đã đánh mất tình người. U mê với chủ thuyết không tưởng cộng sản, bằng võ khoác “thế giới Đại Đồng”, thực ra là sự tàn bạo, dã man, và đê tiện mới chính là điều căn bản của bọn người man rợ đó. Và, đau đớn biết bao, từ thế hệ này đến thế hệ khác thanh niên Miền Nam cùng nhau gia nhập quân ngũ, dạt dàu nhau đi vào nơi lửa đạn, để truy diệt kẻ xâm lược. Từng gia đình từng cá nhân mặc nhiên chấp nhận mọi thua thiệt, mọi thương đau để đem sức mình đóng góp vào cuộc chiến ngăn chặn ấy. Những mong có một ngày những kẻ gieo rắc tai ương cho dân tộc sẽ nhận ra sự phi lý, nhận ra thân phận mình đang dùng súng đạn để tương tàn, nhận chìm tổ quốc, dân tộc vào vũng lầy của máu, của thịt da chính mình và lúc đó họ cũng sẽ nhận ra được chính cuộc chiến tranh đã hủy hoại tàn nhẫn quê hương, chung quy cũng chỉ là ước muốn áp đặt một chủ nghĩa chính trị không giống ai và chính cuộc chiến chỉ là phục vụ cho thế lực và mưu đồ của ngoại nhân. Và, lúc đó họ sẽ từ bỏ giấc mộng điên cuồng, hoặc cả hai bên cùng gác súng, trở về với chính mình, cùng chung lo gây dựng lại những đổ nát, hoang tàn, chữa trị những vết thương đang hoá dòi trên thân thể Mẹ Già Việt Nam.

Thật phũ phàng và cay đắng, tất cả đã trở thành ác mộng, đã thắt cổ chết treo cho mọi mơ ước, mọi cầu mong của dân Việt. Cuộc chiến cũng chấm dứt. Tiếng súng đã thôi không còn vang vọng bên tai mọi người, nhưng chính ngay sau lúc tiếng súng vừa im lặng trên lãnh thổ, thì cũng là lúc bạo tàn, tủ nhục, và nước mắt được đọng đầy, ngập khắp lãnh thổ Miền Nam, đâu đâu cũng chỉ còn là tiếng than tiếng khóc, nổi thông khô nặng như đá tảng đè trên thân xác mỗi người, lù lù trong mỗi gia đình như một tiền oan nghiệp chướng. Những người lính VNCH phải buông súng trong tức tưởi, nghẹn uất, có người còn ngơ ngác tự hỏi: Lẽ nào ta lại quy hàng? Trong tất cả những bài học quân sự, tất cả mọi binh thư, binh thuyết, và những huấn lệnh của thượng cấp, người lính chưa hề được

nghe một lời nào nhắc đến sự quy hàng – Thế mà bây giờ họ lại được lệnh gác súng – người lính không ngần ngại, đầu uất sao được. Tôi muốn dùng chữ LÍNH ở đây để chỉ chung cho QLVNCH, không dành cho riêng một thứ cấp nào của quân đội chúng ta. Trong sự ngỡ ngàng, sự uất nghẹn ấy, đã có rất nhiều quân nhân VNCH tuân tiết, chẳng riêng năm vị tướng, thậm chí cả những người lính cũng chọn cái chết để tạ lỗi với quê hương, với dân tộc vì họ cảm nhận mình đã không tròn trách nhiệm, không tròn bổn phận của người bảo vệ tự do và độc lập, như trường hợp của một Hạ Sĩ Biệt Động Quân nhất định không cởi bỏ binh phục, đã cho nổ trái lựu đạn, để thân xác mình tan nát, trước sự bàng hoàng, kinh hãi và kính phục của hai người đồng đội và dân chúng trước cửa tiệm phở gà đường Trương Tấn Bửu; hay câu chuyện đầy nước mắt và bi hùng của năm người lính Nhảy Dù, sau khi nhận được lệnh buông súng, họ đã bàn với nhau, uống những giọt cà-phê cuối đựng trong bi-đông, hút điếu thuốc Quân Tiếp Vụ chót, ai nấy xé bao thuốc lấy cái hình người lính trong tư thế tác chiến, dưới bóng quốc kỳ, bỏ vào túi áo ngực mình. Sau chót, họ – năm người chiến binh Mũ Đỏ – đồng dạ nói với những người dân cư ngụ chung quanh khu Hồ Tắm Cộng Hòa, Ngã ba Ông Tạ: “Xin vĩnh biệt bà con, chúc tất cả bà con ở lại mạnh khỏe và may mắn – xin bà con dang xa chúng tôi để tránh sự nguy hiểm”. Mọi người còn đang ngỡ ngác, cứ tưởng anh em Mũ Đỏ nói họ tránh ra để không bị nguy hiểm do đạn giao tranh. Chẳng dè, năm người lính Dù đã ngồi xuống thành vòng tròn, lấy từ ba-lô ra lá Quốc Kỳ VNCH, trải trên mặt đất. Cả năm người cùng dang rộng vòng tay, rút chót trái lựu đạn, bỏ trên mặt lá cờ và cùng nhau gục xuống để cho tiếng nổ đánh gọn, kết thúc cuộc sống của họ – Thịt da tan nát cùng lá cờ. Nơi họ tự ải chỉ cách nhà mẹ tôi khoảng chừng 150 mét. Người dân đã khóc thương họ, nhưng chỉ dám khóc thầm, lúc này kẻ thù đã ngự trị toàn Miền Nam.

Đồng một lúc với sự đầu hàng ép buộc sự buông súng không thuận ý, cũng là lúc kẻ thù – Cộng quân – bắt đầu sự trả thù, khởi sự báo oán trên sinh mệnh người lính VNCH, và trên sự an toàn, hạnh phúc của dân chúng Miền Nam. Tội ác của cộng sản Việt Nam sổ sách nào ghi cho đủ, kể lại bao lâu cho hết; cũng như gương bắt khuất của người lính, nhắc lại cho nhau nghe, gương danh tên tuổi họ cho mai hậu, tưởng chẳng bao giờ thừa dư, mà chúng ta cần phải nêu lại để tự nhắc với lòng mình niềm oán hận, nỗi thù còn hằn còn nguyên một khối kết đặc trong hồn chúng ta, khó lòng xóa nhòa, gột bỏ vì kẻ thù ta còn đây, vẫn đang hàng ngày phủ chụp bàn tay vô luân của chúng trên quê hương, trên từng ly vuông da thịt người dân. Gương anh dũng hy sinh, thà chết nhất định không hàng giặc trong những ngày cuối cùng của Miền Nam tự do, diễn ra khắp nơi, trên bốn vùng chiến thuật, và trong tất cả mọi quân binh chủng chủ lực quân, lực lượng bán quân sự, thậm chí ngay cả anh Nhân Dân Tự Vệ sinh sống ở Cống Bà Xếp (Hoà Hưng) đã treo cổ chết nơi sau nhà để khỏi bị giặc hành hạ.



Ở đây trong bài viết này, tôi chỉ xin được đơn cử một gương can đảm bất khuất của một quân nhân BĐQ, đồng thời cũng chính anh hứng chịu sự trả thù, và, ngay cả gia đình anh – cha mẹ, vợ con anh cũng không thoát, đã bị hành hạ tinh thần liên tục và đê tiện. Sự trả thù đáng được đem ra gọi là điển hình theo quan niệm của giặc Cộng. Anh là Thiếu tá Trần Đình Tự, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 38, Liên Đoàn 32 BĐQ (Liên Đoàn 5 BĐQ trước kia). Trước khi kể lại sự hy sinh của chiến hữu BĐQ TRẦN ĐÌNH TỰ, xin cho phép tôi được ngược về dĩ vãng để viết vài điều tôi được biết về anh theo lời thuật của thân mẫu anh.

Trần Đình Tự, sinh năm 1943 ở Hà Nội, thuở nhỏ học Tiểu học Ngô Sĩ Liên (phố Hàm Long), nhà lại ở khá xa, mãi tận phố hàng Than, nhưng anh rất chịu khó lẻo đẹo đi bộ đến trường không cần ai phải đưa đón. Thân phụ Tự là công chức, làm việc trong Tòa Thị Chính thành phố. Thân mẫu là giáo viên, bà dạy tại trường Tiểu học ngoại ô Hà Nội, và có lẽ cuộc đời, sinh hoạt hàng ngày của Trần Đình Tự là do sự giáo dục, ảnh hưởng sâu đậm của mẹ mình. Trầm lặng và ngăn nắp là bản tính của Tự. 1954 được 11 tuổi, Tự được cha mẹ đem vào Miền Nam theo cuộc di cư vĩ đại. Tại Sài Gòn, Tự học trung học nơi ngôi trường có truyền thống giáo dục tốt đẹp và kỹ lưỡng vì trước đó trường thuộc hệ thống quản trị và chương trình dạy dỗ do Giáo Hội Công Giáo Việt Nam: Trường Hồ Ngọc Cẩn.

Cũng theo thân mẫu anh nói lại, ngay từ lúc mới biết làm toán, Tự đã tỏ ra khá giỏi và mỗi năm mỗi lớp, ở môn toán, Tự là số 1 không ai tranh được. Các môn học khác, Tự rất dốt, đủ điểm trung bình là may. Cả ngày chỉ cặm cụi làm toán, ngoài ra các môn khác học để đủ điểm mà thôi. Sau khi tốt nghiệp bậc trung học, đậu bằng Tú Tài toàn phần ban toán, lẽ ra Tự sẽ tiếp tục ở đại học nào đó do anh chọn và vì những lý do chưa đến tuổi nhập ngũ, trong gia đình đã có hai người anh đang phục vụ trong những cơ quan trực thuộc quy chế quân đội, dù có đến tuổi, Tự vẫn còn được hưởng trường hợp hoãn dịch để

trau dồi học vấn. Thế nhưng, Trần Đình Tự đã làm đơn, đem đến Bộ Quốc Phòng để nộp xin tình nguyện được gia nhập quân đội. Anh xin đi học khoá 14 Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức. Điều này đã tạo ra không khí trầm uất, phiền lòng trong gia đình Tự, thời gian hai ba tháng. Cha mẹ Tự mong mỗi ít ra Tự cũng phải đến đại học vài năm, sau đó sẽ tính nhưng Trần Đình Tự đã làm ngược lại. Mãn khoá, Trần Đình Tự được bổ sung tài nguyên sĩ quan cho Trung Tâm Huấn Luyện Chi Lăng ở miền Tây Nam phần. Sau sáu tháng Tự lại một lần nữa ít nhiều gây ưu phiền cho gia đình. Anh làm đơn xin tình nguyện được phục vụ trong binh chủng BĐQ. Anh được toại nguyện. Ngày tới về trình diện TĐ 33 BĐQ ở Biên Hòa, Tự đã có mặt tại đơn vị này từ bao giờ, vì tôi nhập ngũ sau Tự ba khoá. Tôi học khoá 17 STQB/TĐ. Thật ra, những ngày đầu về đơn vị, cũng là đầu đời nữa, đơn vị tác chiến của một binh chủng, dường như có nhiều người cảm thấy e ngại khi nhắc đến. Cuộc sống của binh chủng quá nhiều vất vả, hiểm nguy. Tôi cũng thấy rụt rè, lo âu, thái độ luôn luôn băn khoăn tự hỏi mình sẽ phải làm gì ở những ngày sắp tới, chẳng những âm thầm quan sát từng cử chỉ, đi đứng của anh em HSQ, binh sĩ nhất là mọi động tác của các vị sĩ quan, tôi đều ghi nhận để học lóm hầu có thể xài cho mình sau này.

Lần đầu tôi gặp Trần Đình Tự, tôi chào anh theo quân cách, Tự không đáp lại, mặt nghênh nghênh và cổ thì quẹo qua một bên. Tôi tức uất người, nhủ thầm: tên Thiếu úy này lỏi, nghênh ngang, và cao ngạo. Tôi ghìm trong đầu và luôn luôn quấn quanh với thành kiến Trần Đình Tự khinh người, dĩ nhiên, tôi cũng cảm thấy không ưa Tự.... Tôi đem chuyện này kể lại với Thiếu úy Lê Kỳ Ngô, vị sĩ quan đàn anh và là thầy dạy tôi trong trường SQTĐ/TĐ, nay cũng phục vụ trong binh chủng BĐQ, anh ở ĐĐ3/33. Tôi than phiền với anh Ngô về thái độ ngạo mạn của Tự. Anh Ngô cười ngất: “Đ ơi, tôi nghiệp nó, không phải Tự nó nghênh hay kình gì đâu, niềng niềng là có tật đấy, có lẽ hồi còn nhỏ nó bị gió máy làm vẹo cổ. Bản tính Tự trầm lặng chứ không phải nó ngạo mạn. Tôi biết rõ tính nết hần nhiều lắm.” Anh Ngô còn khuyên tôi: “Ráng hòa nhập với đời sống quân ngũ, lâu rồi sẽ quen. Có thể Tự và Đ sẽ thân nhau hơn người khác không chừng”.

Thời gian lần lượt qua đi từng tháng, từng năm, chúng tôi sống phục vụ trong cùng đơn vị lần lượt đã đến vị chỉ huy thứ tư. Ông Tiêu đoàn trưởng thứ tư của chúng tôi ở TĐ33/BĐQ là Thiếu tá Tử Thần. Có nhiều đổi thay trong đơn vị, nhiều sĩ quan đồng đội đã ra đi, người thì sau chuyên hành quân đã không chịu về với anh em, người thì chuyển đến đơn vị mới. Lúc này Tự là ĐĐT/ĐĐ3BĐQ và tôi coi ĐĐ4. Hai đứa chúng tôi đã là bạn thân, đã cùng nhau dong ruổi trên các miền lửa đạn. Và, năm 1971 trong chiến dịch hành quân ngoại biên, QLVNCH mở những cuộc hành quân sang Campuchia truy diệt và tiêu hủy những căn cứ cộng sản VN. Tháng 2/1971, trong cuộc hành quân trực thăng vận xuống căn cứ của SĐ7CS, trong lúc giao tranh Tự bị trúng mảnh đạn pháo vào đầu, anh được chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hoà, rời khỏi TĐ33BĐQ từ đó.



Mùa hè 1972, cộng sản Bắc Việt ồ ạt dùng đại quân, đại pháo tấn công cường tập trên khắp các mặt trận, nặng nhất lúc đó là mặt trận Quảng Trị, hàng chục Sư Đoàn chính quy vượt sông Bến Hải, vượt biên giới Việt-Lào, đồng loạt tấn công thế như cuông lưu, như biển động. Do đó Bộ TTM QLVNCH đã điều động LĐ5BDQ không vận ra tăng cường cho mặt trận QK1. Cũng lại tháng 2/1972, SĐ308 Tổng Trừ Bị CS, xe tăng, đại pháo tấn công điên cuồng LĐ5BDQ, sự chênh lệch quá đáng về lực lượng đã khiến LĐ5BDQ phải vừa đánh vừa lui dần về phía sau để chờ sự tăng viện, nhưng đến khu vực cầu Trường Phước, đoạn Quốc Lộ I cũ, LĐ5BDQ bị lọt ổ phục kích của một Trung đoàn VC tăng cường đơn vị pháo. TĐ38 BDQ do Thiếu tá Vũ Đình Khang chỉ huy, Trần Đình Tự – sĩ quan Hành quân (Trưởng ban 3) nhận lệnh của Trung tá Liên Đoàn Trưởng Ngô Minh Hồng phải đánh cản hậu, bằng mọi cách phải chặn đứng sức tiến cuông bạo của địch để LĐ rút qua sông (gồm TĐ30, TĐ33, và BCH/LĐ). Tiểu Đoàn 38BDQ đã hoàn thành nhiệm vụ, riêng hai vị sĩ quan đầu đàn của đơn vị cũng hoàn thành trách nhiệm là ở lại sau cùng để “con cái” qua sông an toàn và cuối cùng chính hai ông thẩm quyền: Vũ Đình Khang, Trần Đình Tự lọt vào tay giặc trở thành tù binh. Lý do lãng xet: cả hai không biết bơi, loay hoay cùng mấy người hộ tống đang “nghĩ kế” để vượt con rấn lục thì bị giặc đến công qua sông Bến Hải đem về trại tù Lạng Sơn.

1973 – Hiệp định Paris – ngưng bắn da beo, da cộp. Trao đổi tù binh, Trần Đình Tự lại trở về với gia đình Mũ Nâu, gắn bó đời mình với binh chủng BDQ. Anh được thăng cấp Thiếu tá và được cử làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ33BDQ thay thế vị chỉ huy cũ, được điều động đi chỉ huy một đơn vị khác. Những ngày bão lửa, cuông lưu của bom đạn đã qua. Hiệp định đình chiến đã ký kết, nhưng vẫn chưa có hòa bình. Giao tranh vẫn liên tục nơi này nơi kia. Liên đoàn 5BDQ đã cải danh thành LĐ32BDQ, cũng đã và đang cùng các LĐ/BDQ khác bảo vệ tỉnh Bình Long. Mặt trận An Lộc, vẫn nặng nề trong âm mưu xâm lược.

Tháng 3/1975, trên toàn lãnh thổ VNCH tự nhiên vỡ ra từng mảng sau khi Ban Mê Thuật thất thủ. Hết nơi này “di tản chiến thuật” lại đến chỗ kia “tái phối trí”. LĐ32BĐQ lại một lần nữa theo lệnh, rời bỏ An Lộc để về tái phối trí, thiết lập tuyến phòng thủ bảo vệ tâm xa cho thủ đô Sài Gòn, tuyến bố trí kéo dài một vòng cung từ Khiêm Hanh (Bàu Đồn) Tây Ninh kéo dài qua con Suối Cao, Gò Dầu, tạo thành một cái đê chặn đứng con nước lũ cộng sản từ các mật khu Dương Minh Châu, Bời Lời, Bến Cát (Tam Giác Sắt) không cho con lũ này chảy về Sài Gòn. Áp lực có nặng nề, cường độ giao tranh ngày càng cao, đạn pháo giã gạo trên đầu mỗi giờ mỗi tăng. Những người lính Mũ Nâu LĐ32BĐQ dưới sự chỉ huy điềm tĩnh và gan lì của Thuận Thiên (Trung tá Lê Bảo Toàn) vẫn giữ vững phòng tuyến, chưa có khúc ruột nào bị cắt đứt hay chọc thủng và dĩ nhiên TĐ38 cùng các đơn vị bạn TĐ30, TĐ33, Đại Đội Trinh Sát 5BĐQ (do Cường Dương Tướng Quân Đỗ Minh Hưng chỉ huy – không hiểu tôi nhớ có chính xác không, nếu sai xin tha thứ). Hàng ngày, vẫn chia nhau “luộc” những con cua đồng, bộ binh chúng lăn mò vào hàng rào phòng thủ thì nằm yên tại đấy, không trở ra được nữa vì đã ăn no kẹo đồng.

Thế nhưng vận nước đã đến lúc phải chịu đau thương, thân phận người lính VNCH có chiến đấu dũng mãnh như sư tử đến lúc bị bức bách phải quy hàng, cũng đành phải nhẫn nhục buông súng. 11 giờ, ngày 30 tháng 4, 1975 tại Trung Tâm Hành Quân của Liên Đoàn, Thuận Thiên nhận được lệnh từ cấp chỉ huy Quân Đoàn: “Hãy ngưng bắn ngay lập tức, ở yên tại chỗ để đợi phía bên kia đến bàn giao khu vực”. Trung tá Lê Bảo Toàn chết sững, buông cái ống liên hợp máy truyền tin rớt xuống đầu người lính đang ngồi dưới chân. Ông đổ vật xuống chiếc ghế như cây chuối bị đốn ngang. Hai mươi năm phục vụ quân ngũ – 19 năm dong ruổi vào ra vùng đạn bom, 5 lần bị thương lần nào cũng thập tử nhất sinh, nhưng chưa bao giờ ông thấy đau như lúc này. Ông nghệt thở, buốt trong óc tưởng như ai đang đóng ngáp cái đỉnh 10 phân vào đầu, có lẽ lấy kéo cắt ruột cũng chỉ đau đến thế.

Ông lịm đi, người sĩ quan Hành quân phải gọi khẽ: “Trung tá!”. Ông gượng đau để lấy lại bản lĩnh. Sau cú sốc, Trung tá Lê Bảo Toàn đã điềm tĩnh trở lại. Ông cầm máy gọi lần lượt từng Trưởng: TĐ30 Thiếu tá Nguyễn Ngọc Khoản, TĐ33 Thiếu tá Đinh Trọng Cường, TĐ38 Thiếu tá Trần Đình Tự. Cả ba đã đáp nhận. Trung tá Toàn chậm rãi, ông cố giữ cho tiếng nói của mình, với âm lượng đều đặn như mọi ngày:

– Các anh vận nhỏ máy, tôi thông báo lệnh quan trọng. Im lặng một giây, ông nói tiếp: Các anh ra lệnh cho “con cái” buông súng – Tổng Thống Dương Văn Minh đầu hàng rồi. Sẽ có đại diện của “phe họ” đến để bàn giao. Cảm ơn các anh, các vị Tiểu Đoàn Trưởng, các Sĩ Quan trong Liên Đoàn. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn các anh em Hạ sĩ quan, Binh sĩ. Chúng ta đã bấy lâu công tác, sống chết với nhau. Nay, nhiệm vụ của tôi kể như đã chấm dứt, tôi không còn trách nhiệm với Liên Đoàn nữa. Thân chào tất cả anh em trong Liên Đoàn, lời cuối cùng của tôi trong cương vị Liên Đoàn Trưởng là yêu cầu các anh bình tĩnh và chúc tất cả may mắn.

Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời Trần Đình Tự đã cưỡng lệnh cấp chỉ huy. Sau khi nhận lệnh buông súng và lời chào của Trung tá LĐT, anh quay qua Đại úy Xường – Tiểu Đoàn Phó TĐ38BĐQ:

– Anh Xường, tôi vừa nhận lệnh mình phải buông súng đầu hàng. Đây là lần chót, tôi yêu cầu và cũng là lệnh: anh nói lại cho các Đại Đội Trưởng và thay tôi dẫn đơn vị ra điểm tập trung. Tôi sẽ ở lại, đánh nữa, tôi không đầu hàng, anh hiểu cho. Tôi không khi nào để chịu lọt vào tay tụi nó lần nữa.

Tiếp đó, anh cho tập trung BCH, Trung đội Thám Báo nói với họ là đã có lệnh quy hàng, các anh em sẽ theo lệnh Đại úy Tiểu Đoàn Phó, còn ai muốn ở lại chiến đấu với anh đến giờ chót thì đứng riêng một bên. Lần lượt số người tách khỏi hàng được gần 40 chiến sĩ. Trần Đình Tự đưa tay chào Đại úy Xường và các quân nhân dưới quyền, rồi dẫn những người quyết tử tiên vào khu vực vườn khoai mì để tiếp tục “ăn thua” với địch. Kết cục, cuộc chiến đấu cũng phải chấm dứt. Tự và anh em hết đạn, địch tràn ngập, bắt tất cả những người còn sống (9 người) giải về sân trường Tiểu Học gần đấy.

Tên chỉ huy của giặc Cộng tiến về phía Tự lớn tiếng lăng nhục QLVNCH và chỉ ngay mặt Tự thóa mạ thậm tệ, rồi bắt anh cởi áo quần (lon Thiếu tá may dính trên cổ áo). Tự đứng yên nhất định không chịu, tên VC rít lên: “đến lúc này mà mày còn bướng hả, lũ uống máu, bọn tay sai, những thằng ác ôn. Mày có làm theo lệnh của ông không thì bảo. Nhân danh cách mạng ông ra lệnh cho mày cởi áo quần ngay và nằm xuống. Chúng mày đã đầu hàng, nghe rõ chưa!”

Tự cười đều:

– Ai đầu hàng, nhưng tao thì không. Mày nghe đây. Chúng mày mới là lũ ác ôn, chúng mày mới đích thực là lũ tay sai, lũ vong thân chó má. Bọn mày là những tên tội đồ của dân tộc VN, hiểu không? Một lũ đê tiện!



Tên chỉ huy VC mắt nổi gân máu, tiến đến sát mặt TỰ, giơ tay giật mạnh, bung hai hàng nút từ cổ xuống đến bụng. Tên giặc Cộng rút luôn con dao găm TỰ đeo bên hông. Nó đâm thật mạnh vào bụng Trần Đình TỰ, rọc mạnh xuống phía dưới. Ruột TỰ lòi tuột ra ngoài. Chưa hả cơn, nó còn ngoáy mạnh mũi dao vào tận trong bụng TỰ. Anh hét tiếng bi ai và nghẹn uất, đổ sụm xuống, oằn mình giật từng cơn trong vũng máu.

Đồng thời với hành động dã thú ấy, tên giặc nghiêng đầu nhìn TỰ rồi nói gọn: “Đem những thằng này bắn hết đi! Toàn là ác ôn cả đấy!”

Tám quân nhân còn lại, bị dẫn ra phía sau trường để được bắn xối xả mấy loạt AK47. Xác họ bị quăng xuống các đìa gần đó. Bọn VC dẫn nhau bỏ đi.

Thiếu tá Trần Đình TỰ, bị giặc Cộng mổ bụng chết được hơn một tuần, gia đình ở Sài Gòn nhận được tin. Vợ anh tìm đến nơi anh bị hành hình để xin xác chồng. Đau đớn cho chị, xác chồng đã chẳng thấy, lại còn bị những tên VC tại địa phương lớn tiếng sỉ nhục vong linh chồng mình. Chị đã quay về Sài Gòn sau câu trả lời gọn lỏn của chúng: “Chồng chị là tên ngụy ác ôn, đàn áp bóc lột nhân dân, nợ máu quá nhiều, nhân dân nổi giận trừng trị. Cách mạng rất khoan dung không trả thù như vậy. Chị đi tìm nhân dân mà xin các anh ấy!”

Chưa hết. Sự trả thù đê hèn vẫn đeo đuổi theo từng cá nhân người lính VNCH, từng gia đình mỗi người. Năm 1985, tôi được thả về từ trại tù VC. Sau vài tháng tôi đến nhà Thiếu tá Trần Đình TỰ ở đường Dương Công Trừng (Thị Nghè) thăm ba mẹ TỰ. Đến nơi được biết thân phụ anh phần uất hận, phần thương con – tất cả con trai của cụ, hai người anh TỰ cũng bị tập trung vào trại tù cộng sản, Cụ đã lâm trọng bệnh qua đời năm 1975. Mẹ của TỰ, bà cụ ở lại chịu đủ điều cay đắng, thương con Cụ lập bàn thờ Trần Đình TỰ bên cạnh bàn thờ chồng. Tám ảnh thờ TỰ chụp lúc vừa được vinh thăng Thiếu tá, nên anh mặc quân phục. Chính vì tám ảnh thờ mà cách vài ngày mấy tên cộng sản địa phương

như Công An, Ủy Ban Nhân Dân lò mò đến để buông những lời lẽ mát dạy, vô luân, đốn mạt nhưng lại cao giọng đạo đức rở tiền.

– Cách mạng rất phân minh, rành rẽ mọi điều, tình tự dân tộc đều đâu ra đấy. Tội ai người ấy chịu. Bà thờ chồng, thờ con trai điều này đáng biểu dương, nhưng tấm ảnh tên ác ôn kia thì không được để đấy, bà phải cất đi, lấy ảnh khác mà để.

Thân mẫu Tự cố dẫn con tức uất:

– Các ông thông cảm, ở đâu thì theo đó, con tôi đã chết thảm, xác không có để mang về. Nó chẳng còn cái ảnh nào, chỉ có một, các ông để cho tôi thờ nó. Hàng ngày được nhìn thấy chồng, con vẫn ở bên mình.

Tên VC trả lời:

– Nếu không có cái khác thì cất đi hoặc để linh động, Cách Mạng nhất trí cho bà để cái ảnh nhưng lấy mực bôi cái lon lá và bộ quần áo ngụy đi.

Mẹ Tự nhất định không chịu, cứ để tấm ảnh trên bàn thờ cho đến một lần, chúng nó đem bà cạy ra tổ dân phố để “đấu tranh xây dựng”. Bà cạy nổi đóa nói tương lên:

– “Cách mạng khoan hồng, Cách mạng độ lượng cái gì? Bác Hồ có chỉ dạy các anh ép người dân đến mức này không? Hai năm liền chồng chết, con chết thảm, con đi tù, các ông muốn tôi phải thế nào hay là các ông giúp tôi chết phứt đi cho rồi. Tôi theo chồng theo con là khỏi khổ!”

Có lẽ vì thấy ép quá, không có lợi khi sự việc đã gây xâm xì trong khu vực, bọn VC địa phương lờ dờ đi, không ghé nhà Tự để mề nheo, quấy rầy bà cụ nữa. Tự được yên thân trên bàn thờ, nhưng mẹ mình lại vĩnh viễn không được thấy con, dù là nhìn tấm ảnh: Cụ đã bị mù lòa, sống lủi thủi trong bóng đêm của quăng đời còn lại với mấy đứa cháu nội.

THAY LỜI KẾT:



Câu chuyện về sự trả thù đê hèn và dã man của bè lũ cộng sản Việt Nam là hoàn toàn sự thật. Và dĩ nhiên sự trả thù, cung cách đối xử của cộng sản dành cho Quân nhân QLVNCH và gia đình hoàn toàn do chính sách, kế hoạch đã được chỉ thị từ Trung ương xuống, nhưng nếu có ai hỏi đến chúng nó lại bẽ mếp đổ vấy cho địa phương, cho nhân dân, cho cá nhân nào đó nóng giận gây ra.

Sự đền nợ nước của Trần Đình TỰ tôi kể lại hôm nay là do lời thuật lại của Đại úy Xường, Tiểu Đoàn Phó TĐ38BDQ. Anh cũng đã hy sinh trong trại tù CS Nghệ Tĩnh năm 1979. Tôi gặp Xường ở trại 8 Yên Bái năm 1977. Anh bị VC bóp cổ chết trong ngục thất vì sau nhiều lần trốn trại anh đều bị bắt. Xường xuất thân từ khoá 22A Võ Bị QGVN.

Người thứ hai thuật lại những giờ phút sau cùng của Cố Thiếu tá Trần Đình TỰ là người lính Mũ Nâu mang máy truyền tin cho TỰ. Cùng bị tàn sát sáng 30/4/1975 một lượt với TỰ và các anh em khác. May mắn, Đức Trọc – tên anh ta – bị thương giả chết chờ cho VC đi xa rồi ráng bò vào nhà dân, được dấu diếm băng bó, rồi thuê xe lam chở về Sài Gòn.

Thoáng đấy mà đã 35 năm, dân Việt Nam sống trong kìm kẹp, đè nén của cộng sản. Người lính VNCH ở quê nhà chịu biết bao nỗi ê chề, cay đắng. TỰ chết 35 năm, thân mẫu của anh có còn để giữ tấm ảnh của anh trên bàn thờ? Vợ con anh nay ở phương nào? Vì năm 1976 vợ đem con về nương nấu bên ngoài.

Xin cho Thiếu tá BDQ TRẦN ĐÌNH TỰ một nén hương truy niệm.

Mũ Nâu THIÊN LÔI kể lại



*Nguồn: Internet eMail by **Đoàn Hữu Định** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, October 13, 2019
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*